

Phấn đấu mỗi năm trồng mới, trồng lại từ 30 - 50ha chè bằng các giống có năng suất, chất lượng cao để đến năm 2015, diện tích chè trong dân đạt 1.500 - 1.700ha, năng suất chè đạt bình quân 10 - 12 tấn/ha, vùng thâm canh 15 - 20 tấn/ha.

Xây dựng các dự án trong sản xuất nông lâm nghiệp để tạo tiền đề khuyến khích hình thành, phát triển các trang trại tại địa phương.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.1. Quy hoạch khoanh vùng, lựa chọn mô hình kinh tế trang trại phù hợp với từng tiểu vùng**

*Đối với tiểu vùng 1:* Phát triển mô hình trang trại nông nghiệp toàn diện như: Trang trại trồng trọt (thâm canh cây lúa chất lượng cao cây thực phẩm, trang trại lúa, cá), trang trại chăn nuôi (lợn, gia cầm, ba ba...), nuôi trồng thủy sản, dịch vụ hoặc kết hợp các mô hình trên.

*Đối với tiểu vùng 2:* Xây dựng các mô hình kinh tế trang trại nuôi trồng thủy sản, trang trại tổng hợp, trang trại chăn nuôi kết hợp với trồng rau, hoa, cây ăn quả. Mô hình phát triển chủ yếu là trang trại tổng hợp, trồng rừng kinh tế - chăn nuôi lợn tập trung theo phương pháp bán công nghiệp, hoặc trồng rừng - chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò...) nuôi lợn, ba ba... kết hợp với trồng cỏ cao sản.

*Đối với tiểu vùng 3:* Đây là vùng có lợi thế trong phát triển kinh tế trang trại và kinh tế đồi rừng do vậy tập trung phát triển trang trại lâm nghiệp, trang trại tổng hợp (trồng rừng kinh tế - chăn nuôi lợn tập trung theo phương pháp bán công nghiệp, hoặc trồng rừng - chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò...), nuôi thả cá kết hợp trồng cây ăn quả: Bưởi Diễn, cây cam đường Canh...). Mặt khác tập trung phát triển cây chè, cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao: Cây keo, cây trám, cây luồng...

Quy hoạch phát triển các trang trại chăn nuôi: Cần cách xa khu vực dân cư tập trung, có biện pháp xử lý tránh ô nhiễm môi trường.

### **2.2. Giải pháp về đất đai**

Đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ trang trại, hộ gia đình được giao đất phát triển theo quy hoạch. Triển khai cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại đối với số trang trại đạt tiêu chuẩn hiện có nhằm tạo điều kiện cho các chủ trang trại yên tâm đầu tư và vay vốn sản xuất. Đồng thời kiên quyết thu hồi với những hộ sử dụng đất kém hiệu quả, không đúng mục đích.

Hộ gia đình, cá nhân phi nông nghiệp hoặc ở các địa phương khác, các doanh nghiệp có nguyện vọng và khả năng lập nghiệp đầu tư vốn phát triển trang trại được UBND xã sở tại cho thuê đất sản xuất. Ngân sách huyện hỗ trợ 50% tiền thuê sử dụng đất và tiền thuê đất 5 năm cho các trang trại. Khuyến khích các hộ dân chuyển nhượng, dồn điền, đổi thửa tạo điều kiện tích tụ ruộng đất, chuyển đổi từ đất khác sang trang trại chuyên canh hoặc kết hợp.

### **2.3. Giải pháp về cơ chế chính sách, đầu tư và vốn**

Các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho việc vay vốn đối với phát triển kinh tế trang trại và kinh tế đồi rừng.

Triển khai tích cực các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp nông thôn: Dự án chèo AFD, nguồn vốn giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ từ các chương trình trọng điểm của tỉnh, của huyện... để cho vay, hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại, kinh tế đồi rừng. Các tổ chức chính trị xã hội ưu tiên bố trí kinh phí từ các nguồn vốn cho vay để phát triển kinh tế trang trại, kinh tế đồi rừng.

Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi... ở các vùng quy hoạch kinh tế trang trại, chế biến sản phẩm nông nghiệp, để khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân phát triển trang trại sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp.

Hỗ trợ 05 triệu đồng/trang trại mới thành lập; hỗ trợ công tác tuyên truyền, định hướng, tư vấn, chuyển giao KHKT thông qua các tổ chức đoàn thể, các cơ quan chuyên môn liên quan (mức hỗ trợ từ 3 - 5 triệu, tùy theo quy mô, hiệu quả của trang trại). Các chính sách khác áp dụng theo quy định chính sách hàng năm của huyện.

#### **2.4. Giải pháp về khoa học, công nghệ**

Khuyến khích các hình thức liên kết và hợp tác trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ nông nghiệp. Hỗ trợ về phát triển giống cây trồng, vật nuôi theo các chương trình trọng điểm của tỉnh, huyện khuyến khích và hỗ trợ các trang trại sản xuất giống cây trồng, vật nuôi tại địa phương để cung cấp giống tại chỗ.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch giống, thực hiện quy trình sản xuất, du nhập giống chất lượng cao và sạch bệnh. Đa dạng hóa các loại giống cây trồng, vật nuôi. Đưa các đối tượng nuôi, trồng đã thử nghiệm có hiệu quả vào sản xuất để đa dạng hóa các đối tượng nuôi, trồng.

#### **2.5. Giải pháp về lao động và nguồn nhân lực**

Nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh và trình độ khoa học kỹ thuật của chủ trang trại, hộ gia đình, cá nhân.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các trang trại bằng cách tổ chức tốt việc đào tạo nghề phù hợp cho một bộ phận lao động, nhất là bộ phận lao động kỹ thuật làm trong các trang trại.

#### **2.6. Giải pháp về thị trường tiêu thụ**

Thực hiện có hiệu quả Quyết định 80 của Chính phủ về liên kết 4 nhà (nhà nước, nhà nông, nhà doanh nghiệp và nhà khoa học). Mở rộng và phát triển hệ thống tiêu thụ sản phẩm: Thành lập các hợp tác xã, tổ hợp dịch vụ tiêu thụ sản phẩm... trong đó chú trọng khâu bảo quản nhằm hạn chế tổn thất sau thu hoạch.

Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện đầu tư để phát triển dịch vụ đầu vào, đầu ra cho nông dân: Chế biến chè, chế biến nông lâm sản, phát triển dịch vụ sản xuất...

#### **2.7. Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước đối với kinh tế trang trại, kinh tế đồi rừng**

Thực hiện quản lý Nhà nước đối với quá trình sản xuất kinh doanh của trang trại, nhằm định hướng phát triển và đảm bảo công bằng trong sản xuất kinh doanh, khuyến khích mặt tích cực và hạn chế những tiêu cực của loại hình kinh tế trang trại. Kiên quyết không để tình trạng phát triển mang tính tự phát tích tụ ruộng đất để trục lợi.

Xác định các loại hình trang trại và hình thức kinh doanh để có sự quản lý thống nhất và phù hợp với từng loại hình trang trại, nhất là loại hình trang trại có sử dụng nhiều lao động mà chủ trang trại không trực tiếp tham gia sản xuất trong trang trại.

Thực hiện quản lý Nhà nước đối với đầu ra, chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo lợi ích chung của Nhà nước, quyền lợi của người tiêu dùng và môi trường sinh thái.

### ***2.8. Hình thành, phát triển quan hệ hợp tác giữa các trang trại***

Hình thành và phát triển quan hệ hợp tác giữa các trang trại nhằm trao đổi kinh nghiệm, trình độ quản lý, trao đổi sản phẩm, dịch vụ để nâng cao hiệu quả kinh tế.

Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ, tổ hợp tác theo từng loại hình trang trại để liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh, tạo sức mạnh cạnh tranh và sự ổn định trong tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, hạn chế tình trạng ép giá của các tư thương và rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

Xây dựng mối quan hệ giữa các tổ hợp tác, chủ trang trại với các hộ dân để các chủ trang trại, tổ hợp tác là đầu mối thu mua, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết này. Xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, kinh tế đồi rừng trên địa bàn để khơi dậy tinh thần, ý chí vươn lên làm giàu của nhân dân.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị UB MTTQ huyện và các đoàn thể nhân dân với chức năng của mình thực hiện tốt việc vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế trang trại, kinh tế đồi rừng giai đoạn 2010 - 2015.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa XVII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 04 tháng 5 năm 2010.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Lê Văn Khuya**